

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST

Ngày: 20-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Bình;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn P, sinh năm 1969 tại xã Hải MK; nơi cư trú và nơi ở: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1937 (đã chết); có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 27/9/2012 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Phạm Văn P, sinh năm 1971 tại xã Hải MK; nơi cư trú và nơi ở: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1935; có vợ Vũ Thị H, sinh năm 1979, bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

02-3-2019 đến ngày 05-3-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Vũ Văn T, sinh năm 1974 tại xã Hải MK; nơi cư trú và nơi ở: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949 (đã chết); có vợ Vương Thị H, sinh năm 1978; bị cáo có 04 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 27/9/2012 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Vũ Văn HB, sinh năm 1985 tại xã Hải MK; nơi cư trú và nơi ở: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1949; có vợ Lê Thị H, sinh năm 1984, bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 tại xã Hải MK; nơi cư trú và nơi ở: Xóm 4, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1928 (đã chết); có vợ Đỗ Thị H, sinh năm 1978, bị cáo có 02 lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

6. Vương Văn Đ, sinh năm 1972 tại xã Hải MK; nơi cư trú và nơi ở: Xóm 7, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn Đ, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1945; có vợ Trần Thị H, sinh năm 1975; bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

7. Phạm Văn ĐC, sinh năm 1972 tại xã Hải MK; nơi cư trú và nơi ở: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Phạm Thị S, sinh năm 1933 (đã chết); có vợ Trần Thị Y, sinh năm 1975 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 27/9/2012 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

8. Đặng Văn Th, sinh năm 1981 tại xã Hải MK; nơi cư trú và nơi ở: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1957; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 và 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

9. Lại Văn S, sinh năm 1982 tại xã Hải MK; nơi cư trú và nơi ở: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; có vợ Hoàng Thị Th, sinh năm 1988 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

10. Phạm Văn VV, sinh năm 1994 tại xã Hải MK; nơi cư trú và nơi ở: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; có vợ Trần Thị H, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

11. Trần Văn Q, sinh năm 1972 tại xã Hải MK; nơi cư trú và nơi ở: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1940; có vợ Trần Thị H, sinh năm 1977 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

12. Phạm Văn K, sinh năm 1978 tại xã Hải MK; nơi cư trú và nơi ở: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn G, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1953; có vợ Nguyễn Thị Kết, sinh năm 1981 và 02 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Người làm chứng.

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984;

Trú tại: Xóm 20, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Anh Phạm Văn C, sinh ngày 26/3/2001;

Trú tại: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1972;

Trú tại: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

4. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981;

Trú tại: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

5. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982;

Trú tại: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

6. Cháu Lại Văn L, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2006;

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982 (mẹ đẻ);

Trú tại: Xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Có mặt các bị cáo, vắng mặt những người làm chứng và đại diện hợp pháp của cháu Linh là người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22-02-2019, lợi dụng việc tổ chức liên hoan khai xuân đầu năm 2019 của Hội sinh vật cảnh xóm 21, xã Hải MK, Đặng Văn P đến gặp Vũ Văn T rủ đánh bạc ăn tiền, T đồng ý. Sau khi liên hoan xong, khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, T gọi điện cho P đến nhà văn hóa xóm 21, xã Hải MK mục đích để đánh bạc. Phong đến nhà văn hóa thì gặp T, Phạm Văn P, Nguyễn Văn Thuấn, sinh năm 1981 cùng một số người đều ở xóm 21, xã Hải MK đang ngồi uống nước. Quá trình ngồi uống nước Vũ Văn T và Phạm Văn Phong bảo Thuấn về nhà lấy kéo đến cắt quân để chơi xóc đĩa ăn tiền. Thuấn về nhà lấy 01 chiếc kéo màu đen mang đến, thấy Thuấn chần chừ không muốn cắt quân bài thì Phạm Văn P bảo Thuấn “mày khéo tay cắt hộ cái”, Thuấn lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long có trên bàn cắt thành 04 quân bài hình tròn đường kính khoảng 1cm, có 1 mặt vàng và 01 mặt trắng. Sau đó, các bị cáo gồm Trần Văn Q, Vũ Văn T, Đặng Văn P, Phạm Văn P, Phạm Văn ĐC, Đặng Văn Th, Vũ Văn HB và Phạm Văn VV đánh bạc tại khu vực gần bếp ăn của nhà văn hóa, Quy là người cầm cái. Hình thức chơi là đánh sóc đĩa ăn tiền, người cầm cái đặt bốn quân bài hình tròn có hai mặt khác nhau vào đĩa rồi lấy bát úp lên sau đó dùng hai tay xóc qua xóc lại, khi mở bát nếu 2 hoặc 4 quân bài cùng màu là chẵn, nếu 1 hoặc 3 quân bài cùng màu là lẻ; người chơi đặt cửa chẵn hoặc lẻ để cá cược với người cầm cái, trường hợp người chơi đoán đúng chẵn hoặc lẻ thì thắng và người cầm cái phải trả cho người chơi bằng số tiền đã đặt cược, còn nếu người chơi đoán sai thì người cầm cái được HB, mức sát phạt thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 50.000đ/1 ván. Các bị cáo chơi được

khoảng 15 phút, với số tiền trên chiếu bạc khoảng 1.050.000 đồng, thì giữa T và Quy xảy ra việc cãi nhau. T đập vỡ chiếc bát sứ, còn Quy cầm chiếc đĩa hát 04 quân xuống đất. Thấy vậy, Phạm Văn P nhặt 04 quân bài hình tròn cất vào túi áo ngực nên cả nhóm giải tán.

Khoảng 10 phút sau, Đặng Văn P, Phạm Văn P, T, Quy, HB, Thảo và Vương Văn Đ cùng nhau đi bộ lên khu vực đường bê tông ở giữa cánh đồng xóm 21, xã Hải MK để tiếp tục đánh bạc. Trên đường đi, Đặng Văn P bảo HB đi lấy bát đĩa và hứa trả cho HB số tiền 50.000 đồng. HB đồng ý rồi vào nhà anh Lại Văn Lực, sinh năm 1981 ở xóm 21, xã Hải MK nhà sát đường bê tông thì gặp con anh Lực là cháu Lại Văn Linh, sinh năm 2006 mượn 01 bộ bát đĩa sứ. Sau đó Hưởng mang bát đĩa đưa cho Đặng Văn P và được Phong trả công 50.000 đồng. Lúc này, Hưởng thấy cháu Phạm Văn Công đi qua nên đã gửi cháu Công mang số tiền trên về đưa cho cháu Linh. Do cháu Linh đi vắng nên Công đã đưa số tiền 50.000 đồng cho mẹ Linh là chị Nguyễn Thị Thơm.

Sau khi có bát đĩa, cả nhóm đến đoạn đường bê tông giữa cánh đồng xóm 21, lấy chiếc bao tải cũ, rơm ven đường rải giữa đường bê tông để ngồi chơi đánh xóc đĩa ăn tiền. Đặng Văn P hỏi mọi người “có ai cầm quân bài theo không” thì Phạm Văn P móc trong túi áo ngực ra 04 quân bài hình tròn mà Phong nhặt ở nhà văn hóa trước đó ra đưa cho Đặng Văn P. Sau đó Đặng Văn P cầm cái cùng với Phạm Văn P, Thảo, HB, Quy, T, Đức ngồi chơi xóc đĩa ăn tiền, mức sát phạt thấp nhất là 50.000đồng/ván, cao nhất tùy người chơi. Khoảng 5 phút sau có thêm Phạm Văn ĐC đến và cùng tham gia. Khi đi đánh bạc các bị cáo đều mang theo tiền gồm Đặng Văn P có 3.100.000 đ, Phạm Văn ĐC có 900.000 đ, Vương Văn Đ có 1.400.000 đ, Vũ Văn T có 500.000đ, Trần Văn Q có 300.000đ, Đặng Văn Th có 850.000đ, Vũ Văn HB có 550.000 đ, Phạm Văn P có 450.000 đ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Phạm Văn P về. Sau đó lần lượt có Phạm Văn VV, Lại Văn S, Phạm Văn K và Vũ Văn Tiến đến tham gia đá nh bạc cùng. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Nguyễn Văn C gọi điện cho Đặng Văn Phong hỏi “đang ở đâu” thì Phong nói “đang đánh bạc ở xóm 21 có chơi thì đến”, Cần đồng ý. Tiếp đó có thêm Cần và Đặng Văn Thịnh đến tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, do bị thua hết tiền nên Vũ Văn T, Phạm Văn K, Trần Văn Q, Vũ Văn HB về trước; còn lại Đặng Văn P, Vương Văn Đ, Đặng Văn Th, Lại Văn S, Vũ Văn Cần, Phạm Văn ĐC, Phạm Văn VV, Vũ Văn Tiến, Đặng Văn Thịnh tiếp tục đánh bạc đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang, bắt giữ được Đặng Văn P, Đ, C, Đ, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.800.000 đồng, 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn. Ngoài ra, còn thu giữ trên người Cần số tiền 2.600.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, thu giữ của Đặng Văn P 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, Vũ Văn T 1 điện thoại Nokia 105 và Nguyễn Văn C 1 điện thoại Nokia sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội; Còn các đối tượng khác đã cầm tiền bỏ chạy. Đến buổi tối cùng ngày, Phạm Văn K, Lại Văn S, Vũ Văn T, Trần Văn Q, Phạm Văn VV, Vũ Văn HB, Đặng Văn Th đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và ngày 02/3/2019 Phạm Văn P đến Công an huyện đầu thú, Vương tự nguyện giao nộp số tiền 250.000đ, S nộp số tiền 100.000đ, Phạm Văn P nộp số tiền 150.000đ sử dụng vào việc đánh bạc và Nguyễn Văn C

nộp 01 chiếc điện thoại Nokia sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội. Còn Đặng Văn Thịnh và Vũ Văn Tiến đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã và tách vụ án khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSHH ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn P, Phạm Văn P, Vũ Văn T, Vũ Văn HB, Nguyễn Văn C, Vương Văn Đ, Phạm Văn ĐC, Đặng Văn Th, Lại Văn S, Phạm Văn VV, Trần Văn Q và Phạm Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đặng Văn P từ 15 đến 18 tháng tù. Nhưng cho HB án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn P, Vũ Văn T, Vũ Văn HB, Nguyễn Văn C, Vương Văn Đ, Phạm Văn ĐC (riêng Phạm Văn ĐC không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt Phạm Văn P từ 12 đến 15 tháng tù. Nhưng cho HB án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Xử phạt Vũ Văn T, Vương Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Nhưng cho HB án treo thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Xử phạt Nguyễn Văn C, Vương Văn Đ, Phạm Văn ĐC từ 06 đến 9 tháng tù. Nhưng cho HB án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với bị cáo Đặng Văn Th, Lại Văn S, Phạm Văn VV, Trần Văn Q và Phạm Văn K từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và được khấu trừ 09 ngày tạm giữ trước đó. Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Thảo, S, Vương, Quy, Ngà.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo Đặng Văn P; Phạm Văn P, Vũ Văn T; Phạm Văn ĐC, Vũ Văn HB; Nguyễn Văn C; Vương Văn Đ mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền 11.950.000 đ các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc để sung công quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 Bộ bát đĩa sứ và 04 quân bài hình tròn.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hải Hậu lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 22-02-2019, lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Trưa ngày 22/02/2019, Đặng Văn Phong khởi xướng và rủ Vũ Văn T đánh bạc ăn tiền. T đồng ý gọi Phong đến nhà văn hóa xóm 21, xã Hải MK thì có thêm Trần Văn Quy, Phạm Văn P, Phạm Văn ĐC, Đặng Văn Th, Vũ Văn HB và Phạm Văn VV, cả nhóm thống nhất đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Đang chơi thì giữa T và Quy xảy ra mâu thuẫn nên cả nhóm giải tán. Sau đó, Đặng Văn P, Phạm Văn P, T, Quy, HB, Thảo và Vương Văn Đ tiếp tục đến đường dong thuộc khu vực cánh đồng xóm 21, xã Hải MK, huyện Hải Hậu để đánh bạc. Do bát đĩa đã bị vỡ nên HB chuẩn bị bát đĩa và cùng Đặng Văn P, Phạm Văn P, Thảo, Quy, T, Đức đánh bạc. Quá trình đánh bạc, lần lượt có Phạm Văn ĐC, Phạm Văn VV, Lại Văn S, Phạm Văn K, Vũ Văn T, Nguyễn Văn C và Đặng Văn Th đến cùng tham gia đánh bạc. Do bị thua hết tiền nên Vũ Văn T, Phạm Văn K, Trần Văn Q, Vũ Văn HB về trước; còn lại Đặng Văn P, Vương Văn Đ, Đặng Văn Th, Lại Văn S, Vũ Văn C, Phạm Văn ĐC, Phạm Văn VV, Vũ Văn Tiến, Đặng Văn Thịnh tiếp tục đánh bạc đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc và trong người các bị cáo tổng số tiền là 11.950.000 đồng, 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn. Do đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy được định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đánh xóc đĩa ăn tiền nhằm mục đích sát phạt nhau bằng tiền không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của bản thân và gia đình các bị cáo, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Từ việc được, thua bạc, giữa những người chơi bạc có thể xảy ra đánh, cãi chửi nhau hoặc gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Để góp phần đấu tranh, dẹp bỏ tệ nạn cờ bạc, bảo vệ sự bình yên cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy. Đây là vụ án đồng phạm, nhưng giản đơn, Đặng Văn P là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc nên Đặng Văn P giữ vị trí số 1 trong vụ án. Phạm Văn P, Vũ Văn T, Phạm Văn Định, Vũ Văn HB, Vương Văn Đ và Nguyễn Văn C khi bị rủ rê đã thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực như dùng điện thoại gọi các bị cáo đánh bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội nên giữ vị trí số 2 trong vụ án. Các bị cáo còn lại giữ vị trí thứ yếu trong vụ án.

[5] Về nhân thân: Ngày 27/9/2012 các bị cáo Đặng Văn P, Vũ Văn T và Phạm Văn Định bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt vi phạm hành chính đến nay đã được xóa.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được HB các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các Vũ Văn T, Vũ Văn HB, Nguyễn Văn C và Vương Văn Đ có bố hoặc mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng tHB Huân, huy chương của Nhà nước. Phạm Văn ĐC được Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định tặng Giấy khen về thành tích trong công tác nên các bị cáo này được HB tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Phạm Văn P, Vũ Văn T, Vũ Văn HB, Đặng Văn Th, Lại Văn S, Phạm Văn VV, Trần Văn Q và Phạm Văn K sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được HB thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã được phân tích ở trên. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp. Đặng Văn Th, Lại Văn S, Trần Văn Q, Phạm Văn K và Phạm Văn VV đã bị tạm giữ 9 ngày nên được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ và được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Về khẩu trừ thu nhập, do các bị cáo Thảo, S, Quy, Ngà và Vương nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp và đang phải nuôi con nhỏ nên miễn khẩu trừ thu nhập đối với các bị cáo này là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Văn P, Phạm Văn P, Vũ Văn HB, Nguyễn Văn C, Phạm Văn ĐC, Vương Văn Đ, Vũ Văn T phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước là phù hợp. Đặng Văn P, Vũ Văn T và Phạm Văn ĐC đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, Phạm Văn P tham gia đánh bạc với vai trò tích cực nên xét

cần phạt bổ sung các bị cáo này một khoản tiền lớn hơn các bị cáo mới bảo đảm được tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Về số tiền 11.950.000 đ các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Đặng Văn P 01 điện thoại Nokia 1280, Vũ Văn T 01 điện thoại Nokia 105 và của Nguyễn Văn C 01 điện thoại Nokia. Xét các các bị cáo đã dùng điện thoại nêu trên để liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 03 chiếc sim điện thoại có số 09472.69259, 09692.69663 và 09143.27560 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn P.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn P, Vũ Văn T, Vũ Văn HB, Nguyễn Văn C, Vương Văn Đ, Phạm Văn ĐC,

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn Th, Lại Văn S, Phạm Văn VV, Trần Văn Q và Phạm Văn K.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn P, Phạm Văn P, Vũ Văn T, Vũ Văn HB, Nguyễn Văn C, Vương Văn Đ, Phạm Văn ĐC, Đặng Văn Th, Lại Văn S, Phạm Văn VV, Trần Văn Q và Phạm Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt Đặng Văn P 15 (mười lăm) tháng tù cho HB án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019). Phạt bổ sung 15.000.000đ .

- Xử phạt Phạm Văn P 12(mười hai) tháng tù cho HB án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 02-3-2019 đến ngày 05-3-2019). Phạt bổ sung 15.000.000đ.

- Xử phạt Vũ Văn T 09 (chín) tháng tù cho HB án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019). Phạt bổ sung 15.000.000đ.

- Xử phạt Phạm Văn ĐC 09 (chín) tháng tù cho HB án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019). Phạt bổ sung 15.000.000đ.

- Xử phạt Vũ Văn HB 9 (chín) tháng tù cho HB án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019). Phạt bổ sung 10.000.000đ.

- Xử phạt Vương Văn Đ 9 (chín) tháng tù cho HB án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019). Phạt bổ sung 10.000.000đ.

- Xử phạt Nguyễn Văn C 9 (chín) tháng tù cho HB án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019). Phạt bổ sung 10.000.000đ.

Giao bị cáo Đặng Văn P, Phạm Văn P, Vũ Văn T, Phạm Văn ĐC, Vũ Văn HB, Vương Văn Đ, Nguyễn Văn C cho UBND xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được HB án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được HB án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho HB án treo.

- Xử phạt các bị cáo Đặng Văn Th, Lại Văn S, Trần Văn Q, Phạm Văn K, Phạm Văn VV mỗi bị cáo 18(mười tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 9 ngày (từ ngày 22- 02- 2019 đến ngày 03-03-2019), các bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 3 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khẩu trừ thu nhập cho các bị cáo Thảo, Vương, Quy, Ngà, S.

Giao các bị cáo Đặng Văn Th, Lại Văn S; Trần Văn Q; Phạm Văn K, Phạm Văn VV cho UBND xã Hải MK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.950.000đ (Mười một triệu chín trăm lăm mươi nghìn đồng), 03 điện thoại Nokia đã cũ các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ đĩa, bát bằng sứ và 04 quan bài hình tròn, 03 sim điện thoại có số thuê bao 09472.69259, 09692.69663 và 09143.27560.

(Các vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 07636 cùng ngày 20-5-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đặng Văn P, Phạm Văn P, Vũ Văn T, Vũ Văn HB, Nguyễn Văn C, Vương Văn Đ, Phạm Văn ĐC, Đặng Văn Th, Lại Văn S, Phạm Văn VV, Trần Văn Q và Phạm Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã Hải MK: 01 bản;
- Các bị cáo: 12 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng

